

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Ngọc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hòa và Bà Hà Thị Tám

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vàng A C, sinh ngày 08/6/1997 tại: xã P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm H, xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A T, sinh năm 1977 và bà Khà Y S, sinh năm 1978; bị cáo có vợ là Tráng Y L, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2025. Có mặt.

2. Hà Thị T1, sinh ngày 10/8/1975 tại: xã B, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm C, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công T2, sinh năm 1950 và bà Hà Thị N, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Ngần Văn T3, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2025. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tràng A P, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm X, xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C: Ông Trần Dũng T4 – Luật sư, Văn phòng Luật sư Trần Dũng T4 và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt

*Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị T1: Bà Nguyễn Bích N1 – Luật sư,
Văn phòng Luật sư Nguyễn Bích N1, Đoàn Luật sư tỉnh P. Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A C và Hà Thị T1 quen biết nhau qua mạng xã hội, quá trình liên lạc T1 đã nảy sinh ý định mua ma túy của C rồi bán lại cho một số người nghiện ở khu vực xã B, tỉnh Phú Thọ (trước đây là xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình) để kiếm lời.

Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/5/2025, T1 đã nhắn tin cho C qua ứng dụng Messenger với nội dung "4can nhé em" nghĩa là bảo Chứ bán cho T1 04 (*bốn*) gói ma túy (Hồng phiến), C đồng ý và nhắn lại là "Cô cho cháu tiền mặt nhé", T1 nhất trí và C tiếp tục nhắn cho T1 "Cô cho nốt 4 lên tk còn lại tiền mặt cô nhé, cháu chuẩn bị" nghĩa là Chứ bảo T1 phải đưa trước cho Chứ 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản, còn lại Chứ sẽ nhận tiền mặt, T1 đồng ý. Cả hai thỏa thuận Chứ mang ma túy đến xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ) giao cho T1, T1 sẽ trả tiền sau (về giá tiền cụ thể thì khi giao nhận ma túy sẽ thỏa thuận).

Sau khi nói chuyện với Hà Thị T1, C một mình đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cuối xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm H, xã P, tỉnh Phú Thọ), C gặp một người phụ nữ không quen biết, qua nói chuyện, người phụ nữ nói có ma túy bán và biết nhà ở của C, C hỏi mua 04 (*bốn*) gói ma túy (Hồng phiến), người bán ma túy đồng ý và nói giá mỗi gói ma túy là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Chứ đồng ý và bảo người phụ nữ mang ma túy đến để ở mép đường gần nhà của C, khi bán được ma túy Chứ sẽ trả tiền sau, người phụ nữ đó đồng ý. Sau đó C đi về nhà, khoảng 30 phút sau, C đi ra đường ở khu vực gần nhà tìm ma túy thì thấy bên mép đường có 01 (*một*) túi nilon màu xanh bên trong có 03 (*ba*) gói nilon màu xanh viền đỏ và 01 (*một*) gói nilon màu hồng, Chứ hiểu đó là ma túy đã đặt mua nên cầm lấy túi nilon có chứa ma túy mang về nhà rồi cho vào túi áo chống nắng đang mặc trên người và điều khiển xe máy biển kiểm soát: 28M1 - 0518 mang ma túy đi bán cho T1, Chứ dự định sẽ bán cho T1 mỗi gói ma túy giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*), khi bán hết số ma túy đó cho T1 thì C sẽ kiếm lời được 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Chứ đến khu vực xóm P, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xã B, tỉnh Phú Thọ) thì thấy Công an ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, do lo sợ bị bắt nên C đã lấy túi ma túy trong túi áo chống nắng đang mặc ném ra lề đường và điều khiển xe bỏ chạy nhưng đã bị Công an truy đuổi bắt giữ, đưa C quay lại vị trí đã ném ma túy. Sau đó Công an đã tiến hành các hoạt động điều tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đối với Hà Thị T1, sau khi gọi điện cho C xong thì T1 đi tìm người vay tiền để trả tiền mua ma túy của C, nhưng khi T1 chưa vay được tiền của ai thì đã nghe tin C bị bắt giữ. Thêu biết việc mình mua ma túy của C sẽ bị phát hiện nên đã tự nguyện đến Công an xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (nay là

Công an xã Bao La, tỉnh Phú Thọ) để đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 253/KL-KTHS ngày 13/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) kết luận: Các viên nén trong gói ký hiệu G1 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Vàng A C, sinh năm: 1997, nơi thường trú: xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình, xảy ra ngày 06/5/2025” gửi giám định có tổng khối lượng 19,98 gam (*Mười chín phẩy chín mươi tám gam*), là ma túy, loại Methamphetamine"

Tại Kết luận giám định số: 321/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) kết luận: Các viên nén trong gói ký hiệu G2, G3, G4 trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Vàng A C, sinh năm: 1997, nơi thường trú: xóm H, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình, xảy ra ngày 06/5/2025” gửi giám định có tổng khối lượng 59,95 gam (*Năm mươi chín phẩy chín mươi lăm gam*), là ma túy, loại Methamphetamine"

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSPT-P1 ngày 15 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố Vàng A C, Hà Thị T1 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, tỉnh Phú Thọ được ủy quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Về tội danh, hình phạt: đề nghị tuyên bố các bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

- Vàng A C từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2025

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt

- Hà Thị T1 từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2025

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Không có điều kiện thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác:

* Đối với 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi màu xám, thu giữ của Vàng A C và 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ SAMSUNG màu bạc, thu giữ của Hà Thị T1 là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước

* Đối với chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE màu đen, BKS: 28M1- 0518. Số khung: RLHJF18068X400302. Số máy: JF18E-5202237. Kết quả điều tra xác định, Vàng A C đã mượn của chú vợ là Trảng A P để làm phương tiện đi lại. Anh P không biết việc C dùng xe để đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho chủ sở hữu hợp pháp là Trảng A P1. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến

* Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Vàng A C: Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định người phụ nữ đã bán ma túy cho Vàng A C ngày 06/5/2025. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến trong vụ án này

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A C: về tội danh, điều luật đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người phạm tội thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bác là Vàng A B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, các bác Vàng A V, Vàng A C1 được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo C được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, dưới mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình, xã hội, tiếp tục sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc cha mẹ, vợ con. Về hình phạt bổ sung và các vấn đề khác: do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Vàng A C: đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Thị T1: về tội danh, điều luật đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, tỉnh Phú Thọ áp dụng đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người phạm tội thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số,

sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khi nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đã tự giác ra đầu thú, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo T1 được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, dưới mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình, xã hội, tiếp tục sửa chữa lỗi lầm, hoàn thiện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung và các vấn đề khác: do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Hà Thị T1: đồng ý với ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 không có ý kiến gì tranh luận, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: ngày 06/5/2025, Vàng A C đã có hành vi đi mua ma túy để mang bán lại cho Hà Thị T1 nhằm mục đích kiếm lời. Hà Thị T1 đã có hành vi trao đổi, giao dịch mua ma túy của Vàng A C cũng nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Khi Vàng A C đang trên đường mang ma túy đi bán cho Hà Thị T1 thì bị bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy Vàng A C và Hà Thị T1 mua bán trái phép là 79,93 gam (*Bảy mươi chín phẩy chín mươi ba gam*) ma túy, loại Methamphetamine.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo Vàng A C và Hà Thị T1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là một hiểm họa mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khỏe và kinh tế gia đình, làm huỷ hoại nhân cách con người và phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe.

- Đối với Vàng A C là người trực tiếp đi mua ma túy, đồng thời là người điều khiển xe mô tô đem ma túy đi bán lại cho Hà Thị T1 để kiếm lời. Do đó Vàng A C là người có vai trò chính trong vụ án cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

- Đối với Hà Thị T1 là người nhắn tin, thỏa thuận mua lại toàn bộ số ma túy trên từ Vàng A C với mục đích bán lại để kiếm lời. Tuy nhiên đang trên đường giao nhận ma túy thì Chú đã bị cơ quan Công an bắt giữ, đồng thời T1 cũng chưa thanh toán tiền mua ma túy cho Chú, chưa nhận được ma túy từ Chú, mặc dù Hà Thị T1 có ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Do vậy bị cáo T1 xếp vai trò thứ yếu đồng phạm với bị cáo C và được xem xét quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 đã có hành vi mua bán trái phép 79,93 gam (*Bảy mươi chín phẩy chín mươi ba*) gam ma túy, loại Methamphetamine nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt là "phạt tù từ 15 năm đến 20 năm". Theo quy định tại khoản 18, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, trong đó có Điều 251. Tại khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có khung hình phạt "phạt tù từ 15 năm đến 20 năm". Như vậy là tương đương nhau, không có gì bất lợi cho người phạm tội. Căn cứ khoản 1, Điều 7 Bộ luật Hình sự thì hành vi của các bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vàng A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bác là Vàng A B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, các bác Vàng A V và Vàng A C1 được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; Hà Thị T1 đã đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, có bố đẻ là người có C2 với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo. Góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên.

Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và các Luật sư bào chữa.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vàng A C 16 (*Mười sáu*) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/5/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hà Thị T1 12 (*Mười hai*) năm tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, trong 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định trong vụ: Vàng A C, sinh năm 1997 – Mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 06 tháng 5 năm 2025. Tại: xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của phòng K, Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh H;+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt có ghi: “Kính gửi:

Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh H. Số: 3372/KL-KTHS”. Trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của V1 - Bộ C3;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi màu xám và 01 (một) điện thoại di động mặt sau có chữ SAMSUNG màu bạc

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2025 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Vàng A C, Hà Thị T1, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – PT;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh PT;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh PT;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADSKV 16, tỉnh PT;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến